TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Bân.

2. Ông Bùi Trưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy, kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày: 27/9/1994 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Thôn H T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 25/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 79/2021/HS-ST, đã chấp hành xong; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2024 đến nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Văn K; sinh ngày: 06/12/1989 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Thôn K, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 và bà Phan Thị H1; đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 79/2017/HSST,

đã chấp hành xong; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2024 đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Trần Quang H2 – Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số B đường L, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Dương Văn K: Ông Nguyễn Thanh K1 – Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số B đường L, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày: 25/12/1985; nơi thường trú: Tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên toà.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh ngày: 17/10/1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh ngày: 10/10/1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Xuân T2, sinh ngày: 06/10/1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Huỳnh Văn H3, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

5. Chị Trương Thị Mỹ V, sinh ngày: 02/12/1995; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

6. Chị Phan Thị D1, sinh ngày: 08/01/1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh Nguyễn Đình D2, sinh ngày: 14/10/1990; nơi thường trú: Xóm A, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

8. Anh Nguyễn Đức N, sinh ngày: 08/4/1988; nơi thường trú: Xóm A, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Khu tập thể C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

9. Bà Trần Thị H, sinh ngày: 20/7/1973; nơi cư trú: Thôn H T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng:***

1. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đặng Thị Phi T4, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Đ, thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, Nguyễn Văn T cùng Dương Văn K đi ăn hủ tiếu tại quán V1 thuộc thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến quán, T và K gặp người quen là Nguyễn Đức N, sinh năm 1988, Nguyễn Đình D2, sinh năm 1990 cùng trú tại: Xóm A, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An nên vào ngồi ăn hủ tiếu cùng. Tại đây, Nguyễn Văn S, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986, Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 cùng trú tại: thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1988, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngồi nhậu cùng nhau tại quán.

Khoảng 10 phút sau, Huỳnh Văn H3, sinh năm 1997, trú tại: thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đến quán V1. Vì nghĩ N nói chuyện đểu với mình trước đó nên vừa gặp nhau, H3 dùng tay tát trúng vào mặt N một cái, N bỏ chạy vào bên trong quán để trốn; T, K và D2 đứng dậy can ngăn H3. Lúc này, S, Đ, B và T2 nghĩ H3 bị đánh nên đi đến xô xát, dùng tay, chân đánh T, K. Bị đánh, T lấy 01 (một) cái kéo, còn K lấy 01 (một) cái vá dùng để múc tại quán hủ tiếu, đuổi đánh lại S, Đ, B, T2 nhưng không đuổi kịp; T và Kim vứt bỏ hung khí trên đường và đi bộ hướng đến quán N1 thuộc thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Trên đường đi, thấy trước quán N1 có đống củi nên S, Đ và B mỗi người lấy 01 (một) khúc cây gỗ dài khoảng 01m đợi T, K đến để đánh nhau còn T2 bỏ đi đâu không rõ. Thấy vậy, T chạy vào quán N1 lấy 01 (một) con dao dài 34cm, loại dao chặt xương, còn K lấy 01 (một) cái vá lưới bằng kim loại (dùng để nhúng) xông đến đánh nhóm S. Hai bên dùng hung khí đánh nhau, vừa đánh vừa lui ra khỏi quán, T và K bị nhóm S dùng cây đánh trúng người gây xây xát da, T cầm dao chém từ trên xuống trúng đỉnh đầu Đ gây thương tích, Đ la lên "Nó chém trúng đầu tôi rồi bây ơi" thì B dẫn Đ bỏ chạy. S cầm cây vừa đánh vừa lui thì bị ngã ngửa, T chạy đến gần, cầm dao dài 34cm, loại dao chặt xương trên tay phải hướng vào đầu của S chém liên tiếp (khoảng 03 cái) theo hướng từ trên xuống dưới. S dùng hai tay ôm giữ đầu mình thì bị T chém trúng vào cổ, tay của S gây thương tích. Còn K làm rơi cái vá nên tiếp tục lấy 01 (một) khúc cây gỗ dài khoảng 01m trước quán N1 đánh Đ, B nhưng không đuổi kịp. S đứng dậy đi đến cổng quán N1 kêu cứu và nằm bất tỉnh. T cầm dao đi đến gõ vào lưng S và hỏi: "đồng bọn của mày đâu?" nhưng S không trả lời, sau đó K quay lại quán cùng T rời khỏi hiện trường, trên đường tẩu thoát K vứt bỏ khúc cây trên đường, còn T mang dao về phòng trọ cất giấu. Đ và S được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

* Ngày 09/01/2024, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 11/KLTTCT-TTPY đối với Nguyễn Văn S như sau:

- Vỡ xương sọ vùng thái dương phải: 08%.

- Gãy cung tiếp gò má: 08%.

- Gãy thành xoang hàm phải: 07%.

- Vết thương vùng đầu, mặt bên phải kích thước (1lx0,l)cm: 06%.

- Vết thương trán trái kích thước (12,5x0,1)cm: 06%.

- Vết thương mất da má trái kích thước (4,5x1)cm: 06%.

- Vết thương dưới hàm trái kích thước (5,5x0,l)cm: 04%.

- Vết thương cổ trái kích thước (4,5x0, l)cm: 02%.

- Vết mổ qua vết thương cẳng tay trái khâu cơ duỗi: 03%.

- Gãy đốt gần ngón 3 bàn tay phải: 02%.

- Gãy đốt gần ngón 4 bàn tay phải: 02%.

- Cẳng, bàn tay phải dạng nẹp bột không xác định được vết thương.

Tổng cộng: 42,69%. Làm tròn số = 43%. (Áp *dụng phương pháp cộng tại khoản 4 Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của* Bộ Y tế*).*

Vật tác động gây thương tích: Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Cơ chế hình thành các tổn thương: Do vật sắc tác động trực tiếp.

Lực và chiều hướng: Không xác định được.

Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không xác định vùng trọng yếu trên cơ thể.

Vết thương đầu, mặt bên phải gây vỡ xương sọ thái dương phải, nếu không cấp cứu kịp thời có khả năng gây chết người.

Kết luận khác: Không.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là: **43% (bốn mươi ba phần trăm).**

* Ngày 30/9/2024, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 337/KLTTCT-TTPY đối với Nguyễn Văn S như sau:

Phần giám định bổ sung:

- Mất đốt xa và đốt giữa ngón 4 bàn tay phải: 05%.

- Sẹo mổ qua vết thương 1/3 giữa cẳng tay phải nối gân kích thước (8x0,3)cm: 03%.

- Sẹo mổ qua vết thương ngón 3 bàn tay phải: 03%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định lần đầu: 42,69% (bốn mươi hai phẩy sáu mươi chín phần trăm).

Tổng tỷ lệ hai lần giám định: 48,77%, làm tròn = 49% (bốn mươi chín phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại khoản 4 Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là: **49% (bốn mươi chín phần trăm).**

Kết luận khác:

- Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

- Cơ chế hình thành các tổn thương trên do vật sắc tác động trực tiếp.

- Lực và chiều hướng tác động không xác định được.

- Hạn chế vận động gấp ngón 3 bàn tay phải không có trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế nên không xếp tỷ lệ phần hạn chế vận động.

* Ngày 24/01/2024, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi ra Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 36/KLTTCT-TTPY của Nguyễn Minh Đ, kết luận như sau:

- Sẹo đỉnh đầu kích thước (2,5x0,l)cm: 01%.

Tổn thương trên phù hợp với vật sắc gây thương tích.

Cơ chế hình thành vết thương trên do vật sắc tác động trực tiếp.

Lực tác động và chiều hướng không xác định được.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không hướng dẫn xác định vùng trọng yếu trên cơ thể người.

Nếu không cấp cứu kịp thời cũng không có khả năng gây chết người.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh Đ tại thời điểm giám định là: **01% (một phần trăm),** áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Văn T, Dương Văn K về tội *"Giết người"* quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K phạm tội *"Giết người"*.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) con dao, loại dao thái, kiểu dao chặt xương; có lưỡi bằng kim loại dài 21,5cm, rộng 08cm, có một cạnh sắc, đầu dao bằng, góc sống dao và đầu dao có một lỗ tròn trên lưỡi dao có đường kính 1,4cm; cán dao bằng gỗ màu nâu dài 12,5cm, rộng 3 cm.

+ 01 (một) đoạn cây gỗ tròn dài 39cm, một đầu gãy nham nhở đường kính 4,2cm, một đầu vát nhọn đường kính 4,8cm. Thân đoạn gỗ bị khuyết vào trong diện kích thước (35x3)cm và có nhánh tạo thành hình chữ V.

+ 01 (một) đoạn cây gỗ tròn dài 71 cm, trên thân có nhiều mắt, một đầu được vát nhọn đường kính 4cm, bề mặt bám dính chất lạ màu đỏ; một đầu bị gãy nham nhở đường kính 4,2cm và dư ra một phần vỏ kính thước (30x3)cm.

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 21 cm, cán màu vàng, bên trên lưỡi kéo có chữ ASAKI-JAPAN.

+ 01 (một) cái vá múc bằng kim loại dài 31 cm.

+ 01 (một) cái vá lưới bị gãy làm hai đoạn, phần cán bằng gỗ dài 15,3cm, phần vá lưới hình tròn đường kính 14cm, bị móp méo.

+ 01 (một) cái vá lưới bằng kim loại dài 33 cm.

+ 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, có dòng chữ adidas màu trắng.

+ 01 (một) đôi dép nhựa mềm màu đen, có dòng chữ NIKE màu xanh.

+ 04 (bốn) mẫu dấu vết máu thu tại hiện trường.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD có lưu trữ video do camera gắn tại quán nhậu "Diễm Lùn" ghi lại hình ảnh lúc xảy ra vụ việc; 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 64GB có dòng chữ Sandisk Ultra, màu đỏ.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động, hiệu realme C51, màu đen, Imeil: 863320067083855, Imei2: 863320067083848, bên trong gắn một thẻ sim nhà mạng V2.

Luật sư Trần Quang H2 phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa:

Thống nhất tội danh cũng như khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, vụ án xảy ra do lỗi của nhóm bị hại, vô cớ đánh hai bị cáo trong khi hai bị cáo chỉ can ngăn anh H3 đánh anh N. Khi sự việc đã chấm dứt, không ai bị thương tích gì thì lần thứ hai nhóm bị hại lại dùng cây đánh hai bị cáo dẫn đến bị cáo T bực tức và

có hành vi không phù hợp, gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị hại đã gây kích động về tinh thần cho bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự ngoài các tình tiết mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Bị cáo T thống nhất lời bào chữa của luật sư.

Luật sư Nguyễn Thanh K1 phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo Dương Văn K tại phiên tòa:

Thống nhất tội danh cũng như khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên lỗi của nhóm bị hại đã gây kích động về tinh thần cho bị cáo K. Bị cáo Kim chỉ là đồng phạm có vai trò giúp sức trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự ngoài các tình tiết mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị và áp dụng mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

Bị cáo Dương Văn K thống nhất lời bào chữa của luật sư và bổ sung: Khi bị cáo quay ra thấy T chém anh S thì bị cáo bảo không được chém nữa và bị cáo đã ra đầu thú sau khi sự việc xảy ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, tại quán V1 thuộc thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, khi hai bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K can ngăn hai người khác đánh nhau thì bị Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn B và Nguyễn Xuân T2 đánh, hai bị cáo lấy hung khí tại quán để đuổi đánh lại nhưng không đuổi kịp, tất cả những người đánh nhau đều không ai bị thương tích gì, các bị cáo đã vứt hung khí. Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn B chạy đến quán N1 gần đó, mỗi người lấy 01 cây gỗ dài khoảng 1 mét chờ đánh hai bị cáo, hai bị cáo đi đến thấy vậy nên bị cáo T chạy vào quán N1 lấy 01 (một) con dao dài 34cm, loại dao chặt xương, còn K lấy 01 (một) cái vá lưới bằng kim loại (dùng để nhúng) xông đến đánh nhóm S. T và K bị nhóm S dùng cây đánh trúng người gây xây xát da, T cầm dao chém từ trên xuống trúng đỉnh đầu Đ gây thương tích, thì B dẫn Đ bỏ chạy. S cầm cây vừa đánh vừa lui bị ngã ngửa thì T chạy đến cầm dao chém 3 nhát vào đầu của S, S dùng hai tay ôm giữ đầu nên bị trúng vào cổ và tay của S. Kim đuổi đánh Đ, B nhưng không đuổi kịp. S đứng dậy đi đến cổng quán N1 kêu cứu và nằm bất tỉnh. T cầm dao đi đến gõ vào lưng S và hỏi: "đồng bọn của mày đâu?" nhưng S không trả lời, sau đó K quay lại quán cùng T rời khỏi hiện trường. Đ và S được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

Theo Kết luận giám định số 11/KLTTCT-TTPY và Kết luận giám định bổ sung số 337/KLTTCT-TTPY của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi thì tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Văn S là 49%.

Theo Kết luận giám định số 36/KLTTCT-TTPY của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi thì tỷ lệ thương tích của Nguyễn Minh Đ là 1%.

[3] *Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không phân công nhiệm vụ, vai trò nhưng cùng thống nhất ý chí và tiếp nhận ý chí cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

[3.1] Bị cáo Nguyễn Văn T với vai trò là người thực hành, bị cáo là người trực tiếp chém anh S 03 nhát vào vùng đầu, sau đó chém tiếp vào cổ và tay của anh S gây thương tích 49%.

[3.2] Bị cáo Dương Văn K với vai trò là người giúp sức cho bị cáo T, khi thấy bị cáo T lấy hung khí tại quán V1, sau đó tiếp tục lấy hung khí tại quán N1 thì bị cáo K thống nhất ý chí với bị cáo T nên cũng lấy hung khí cùng bị cáo T đuổi đánh nhau với nhóm của S, khi gặp nhóm S bị cáo K cùng bị cáo T tham gia đuổi đánh S, Đ, B; khi thấy T chém S thì bị cáo đuổi đánh Đ, B; sau đó quay lại thấy S nằm bất tỉnh thì cùng T bỏ mặc hậu quả, tẩu thoát khỏi hiện trường.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm

chém vào đầu là vùng xung yếu trên cơ thể của con người thì có thể làm chết người nhưng bị cáo T đã dùng dao dài 34cm, loại dao chặt xương chém liên tiếp nhiều cái với lực mạnh vào vùng đầu, cổ của anh Nguyễn Văn S khi anh S đang ở tư thế ngã ngửa dưới đường gây vỡ xương sọ vùng thái dương phải, gãy cung tiếp gò má, gãy thành xoang hàm phải và các vết thương khác tại vùng đầu, trán, má, cổ, tay; nếu không cấp cứu kịp thời thì khả năng chết người sẽ xảy ra; việc anh S không chết mà bị thương tích với tỷ lệ 49% là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K về tội *"Giết người"* quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2021 bị cáo Nguyễn Văn T đã bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; năm 2017, bị cáo Dương Văn K đã bị xét xử về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, nhóm bị hại đông người hơn, vô cớ đánh hai bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K trong khi các bị cáo chỉ vào can ngăn người khác đánh nhau, sau khi đánh nhau lần đầu, các bị cáo đã vứt bỏ hung khí thì nhóm bị hại lại tiếp tục lấy cây gỗ đánh hai bị cáo dẫn đến các bị cáo bị kích động về tinh thần, lấy hung khí tấn công, gây thương tích cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hai bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong phần dân sự cho bị hại (gia đình bị cáo T bồi thường 50.000.000 đồng và gia đình bị cáo K bồi thường 15.000.000 đồng) và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T có ông nội tên Nguyễn Văn L1, bà nội tên Nguyễn Thị L2, ông ngoại tên Trần Bá M, đều là người có công cách mạng; bị cáo K có cha đẻ Dương Văn T1 là người có công cách mạng, thuộc đối tượng bệnh binh 2/3 nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho hai bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên khi quyết định hình phạt áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự về phạm tội chưa đạt với hai bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong, bị hại Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) con dao, loại dao thái, kiểu dao chặt xương; có lưỡi bằng kim loại dài 21,5cm, rộng 08cm, có một cạnh sắc, đầu dao bằng, góc sống dao và đầu dao có một lỗ tròn trên lưỡi dao có đường kính 1,4cm; cán dao bằng gỗ màu nâu dài 12,5cm, rộng 3 cm.

+ 01 (một) đoạn cây gỗ tròn dài 39cm, một đầu gãy nham nhở đường kính 4,2cm, một đầu vát nhọn đường kính 4,8cm. Thân đoạn gỗ bị khuyết vào trong diện kích thước (35x3)cm và có nhánh tạo thành hình chữ V.

+ 01 (một) đoạn cây gỗ tròn dài 71 cm, trên thân có nhiều mắt, một đầu được vát nhọn đường kính 4cm, bề mặt bám dính chất lạ màu đỏ; một đầu bị gãy nham nhở đường kính 4,2cm và dư ra một phần vỏ kính thước (30x3)cm.

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 21 cm, cán màu vàng, bên trên lưỡi kéo có chữ ASAKI-JAPAN.

+ 01 (một) cái vá múc bằng kim loại dài 31 cm.

+ 01 (một) cái vá lưới bị gãy làm hai đoạn, phần cán bằng gỗ dài 15,3cm, phần vá lưới hình tròn đường kính 14cm, bị móp méo.

+ 01 (một) cái vá lưới bằng kim loại dài 33 cm.

+ 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, có dòng chữ adidas màu trắng.

+ 01 (một) đôi dép nhựa mềm màu đen, có dòng chữ NIKE màu xanh.

+ 04 (bốn) mẫu dấu vết máu thu tại hiện trường.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD có lưu trữ video do camera gắn tại quán nhậu "Diễm Lùn" ghi lại hình ảnh lúc xảy ra vụ việc; 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 64GB có dòng chữ Sandisk Ultra, màu đỏ.

- Trả cho Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động, hiệu realme C51, màu đen, Imeil: 863320067083855, Imei2: 863320067083848, bên trong gắn một thẻ sim nhà mạng V2.

- Quá trình điều tra, xác định xe mô tô biển số 76X9-5157 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã xử lý, trả lại cho người quản lý hợp pháp là có căn cứ.

[11] Những vấn đề liên quan:

- Nguyễn Minh Đ bị thương tích 01% là do bị cáo Nguyễn Văn T chém khi hai nhóm dùng hung khí đánh nhau. Bị cáo T không có ý thức nhằm vào vùng đầu của anh Đ để chém và thương tích nếu không cấp cứu kịp thời cũng không có khả năng gây chết người nên không có dấu hiệu của tội "Giết người", mà có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Minh Đ có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với hai bị cáo về hành vi gây thương tích cho Nguyễn Minh Đ là đúng pháp luật.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Xuân T2 có hành vi dùng tay, chân, cây gỗ đánh hai bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K, hai bị cáo chỉ bị xây xát da, thương tích không đáng kể, đã từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 30/12/2024, Phòng C Công an tỉnh Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn B và Nguyễn Xuân T2 là đúng pháp luật.

- Hành vi của Huỳnh Huy H4 dùng tay đánh vào mặt Nguyễn Đức N sẽ xem xét xử lý sau vì Huỳnh Huy H4 đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú từ đầu năm 2024 đến nay.

- Hành vi của nhóm hai bị cáo và nhóm bị hại Nguyễn Văn S cầm hung khí di chuyển trên đường và đánh nhau tại quán V1, quán N1 diễn ra nhanh, không tụ tập đông người và xa khu dân cư nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh không xử lý hành vi "Gây rối trật tự công cộng" là phù hợp.

- Đối với thiệt hại tại quán V1 và quán N1, chị Trương Thị Mỹ V và Phan Thị D1 xác định thiệt hại không đáng kể, không có yêu cầu các đối tượng bồi thường nên không xem xét.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[13] Đề nghị của người bào chữa cho hai bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K phạm tội *"Giết người"*.

1.1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 07/01/2024).

1.2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn K 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 07/01/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) con dao, loại dao thái, kiểu dao chặt xương; có lưỡi bằng kim loại dài 21,5cm, rộng 08cm, có một cạnh sắc, đầu dao bằng, góc sống dao và đầu dao có một lỗ tròn trên lưỡi dao có đường kính 1,4cm; cán dao bằng gỗ màu nâu dài 12,5cm, rộng 3 cm.

+ 01 (một) đoạn cây gỗ tròn dài 39cm, một đầu gãy nham nhở đường kính 4,2cm, một đầu vát nhọn đường kính 4,8cm. Thân đoạn gỗ bị khuyết vào trong diện kích thước (35x3)cm và có nhánh tạo thành hình chữ V.

+ 01 (một) đoạn cây gỗ tròn dài 71 cm, trên thân có nhiều mắt, một đầu được vát nhọn đường kính 4cm, bề mặt bám dính chất lạ màu đỏ; một đầu bị gãy nham nhở đường kính 4,2cm và dư ra một phần vỏ kính thước (30x3)cm.

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 21 cm, cán màu vàng, bên trên lưỡi kéo có chữ ASAKI-JAPAN.

+ 01 (một) cái vá múc bằng kim loại dài 31 cm.

+ 01 (một) cái vá lưới bị gãy làm hai đoạn, phần cán bằng gỗ dài 15,3cm, phần vá lưới hình tròn đường kính 14cm, bị móp méo.

+ 01 (một) cái vá lưới bằng kim loại dài 33 cm.

+ 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, có dòng chữ adidas màu trắng.

+ 01 (một) đôi dép nhựa mềm màu đen, có dòng chữ NIKE màu xanh.

+ 04 (bốn) mẫu dấu vết máu thu tại hiện trường.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD có lưu trữ video do camera gắn tại quán nhậu "Diễm Lùn" ghi lại hình ảnh lúc xảy ra vụ việc; 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 64GB có dòng chữ Sandisk Ultra, màu đỏ.

- Trả cho Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động, hiệu realme C51, màu đen, Imeil: 863320067083855, Imei2: 863320067083848, bên trong gắn một thẻ sim nhà mạng V2.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2025 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Mỹ Giang